

Dương Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024-2025

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học, ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025. Căn cứ Quyết định số 2045/BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục; Căn cứ Công văn số 3050/SGDĐT-GDTH, ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025; Căn cứ Đề án số 03/ĐA-QU ngày 09/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về việc “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020-2025”. Với chủ đề “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”;

Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-PGDĐT ngày 07 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp Tiểu học.

Trên cơ sở phát huy những thành tích đã đạt được, Hội đồng trường Tiểu học Dương Nội B xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

A. MỤC TIÊU:

Xây dựng các mục tiêu nhiệm vụ các chủ trương kế hoạch biện pháp, giải pháp để phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT áp dụng đối với học sinh tiểu học, phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương.

Phát huy vai trò quan trọng của tập thể CBGVNV trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của nhà trường; quyết định mục tiêu, phương hướng phát triển của nhà trường.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ:

I. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng kế hoạch giáo dục, các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học và thông qua tại Hội nghị CBCCVC-NLĐ đầu năm học, đảm bảo tính dân chủ trong cơ quan.

Năm học 2024-2025, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TU ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI của Đảng về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, chỉ thị 03 của Bộ chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện- học sinh tích cực”.

Việc triển khai các cuộc vận động cần thiết thực, coi trọng việc giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nhân cách nhà giáo; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích nhà giáo học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Tập trung đẩy mạnh đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập phù hợp với từng đối tượng và tâm sinh lý của học sinh theo Thông tư 27/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai dạy học lồng ghép các chuyên đề như: Giáo dục Lịch sử địa phương; bộ tài liệu Thanh lịch văn minh, Quyền trẻ em... từ lớp 1 đến lớp 5. Đặc biệt chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục STEM và Kỹ năng Công dân số trong năm học 2024-2025.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật.

II. Chỉ tiêu phấn đấu

1. Giáo viên:

Năm học	CSTĐCS	LĐ Tiên tiến	GVG trường
2024-2025	4	22	10

Tham gia hội thi giáo viên giỏi do PGD&ĐT tổ chức: phấn đấu đạt giải trong hội thi. Nhà trường tổ chức 1 đợt Hội giảng trong năm học với tất các GV

các khối lớp tham gia; 100% số tiết hội giảng sử dụng bài giảng điện tử; số tiết hội giảng xếp loại tốt và khá đạt 90%.

2. Học sinh:

Khối	Số lớp	TSH S	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật		Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học	Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổng số	Số HS có hồ sơ KT		
1	4	182	79	4	182	4	169	0	1	97,8	2,2
2	4	184	75	4	184	4	165	1	0	100	0
3	4	178	86	4	178	4	162	0	0	100	0
4	3	129	70	3	129	3	95	0	0	100	0
5	4	161	83	4	161	4	114	0	0	100	0
Tổng	19	834	393	19	834	19	705	2	1	99,6	0,4

* Lớp học tình thương: Số lớp: 0 Số học sinh: 0

* Tổng số học sinh là con thương binh, con liệt sỹ: 0

* Tổng số học sinh có sổ hộ nghèo: 0; cận nghèo: 01

* Tổng số học sinh là con dân tộc: 04 Nữ: 0

3. Chất lượng giáo dục:

3.1. Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 1,2,3,4,5 (theo TT27/2020/TT-BGDĐT):

TT	Môn học	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	834	453	54.3	377	45.2	4	0.4
2	Toán	834	487	58.4	343	41.1	4	0,4
3	Đạo đức	834	587	70.4	247	29.6	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	544	353	64.9	191	35.1	0	0
5	Âm nhạc	834	399	47.8	435	52.2	0	0
6	Mĩ thuật	834	379	45.4	455	54.6	0	0
7	Thể dục	834	473	56.7	361	43.3	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	834	553	66.3	281	33.7	0	0
9	Lịch sử và Địa lý (lớp 4,5)	290	180	62.1	110	37.9	0	0
10	Khoa học (lớp 4,5)	290	180	62.1	110	37.9	0	0
11	Tin học (lớp 3, 4, 5)	468	248	53.0	219	46.8	0	0
12	Công Nghệ (lớp 3,4, 5)	468	294	62.8	174	37.2	0	0
13	Tiếng Anh (lớp 3,4,5)	468	227	48.5	241	51.5	0	0

3.2. Đánh giá về phẩm chất năng lực đối với lớp 1,2,3,4,5

a. Những phẩm chất chủ yếu

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	834	790	94.7	44	5.3		
Nhân ái	834	747	89.6	87	10.4		
Chăm chỉ	834	588	70.5	246	29.5		
Trung thực	834	696	83.5	2910	348.9		
Trách nhiệm	834	637	76.4	197	23.6		

b. Những năng lực chủ yếu:

* Những năng lực chung

Nội dung	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	834	569	68.2	265	31.8	0	0
Giao tiếp và hợp tác	834	584	70.0	250	30.0	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	834	534	64.0	300	36.0	0	0

* Những năng lực đặc thù

Nội dung	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	834	492	59.0	338	40.5	4	0,4
Tính toán	834	507	60.8	323	38.7	4	0,4
Khoa học	834	528	63.3	306	36.7	0	0
Thẩm mỹ	834	492	59.0	342	41.0	0	0
Thể chất	834	536	64.3	298	35.7	0	0
Công nghệ	468	291	62.2	202	43.2	0	0
Tin học	468	257	54.9	186	39.7	0	0

3.3. Tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với lớp 1,2,3,4,5

TS số HS	TS HS được đánh giá	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt (HS tiêu biểu)		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
834	834	227	27,2%	110	13,2%	493	59,2%	4	0,4%

3.4. Khen thưởng học sinh cuối năm học:

Khối lớp	TS số HS	Danh hiệu học sinh xuất sắc		Danh hiệu học sinh tiêu biểu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Khối 1	182	46	25.3	9	4.9
Khối 2	184	52	28.3	7	3.8
Khối 3	178	46	25.8	50	28.1
Khối 4	129	42	32.6	28	21.7
Khối 5	161	41	25.5	16	9.9
Cộng:	834	227	27,2	110	13,2

3.5. Kết quả các kỳ thi, giao lưu và một số hoạt động khác:

Xếp loại	Khối									
	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HS lớp 5 đạt giải OLIMPIC Tiếng Anh cấp quận.									10	6,5
HS lớp 5 đạt giải OLIMPIC Tiếng Anh cấp TP									1	0,6
Học sinh đạt giải thi đấu TDTT cấp quận							1	0,8	1	0,6
Chi đội mạnh							2	66	2	50
Lớp học thân thiện, học sinh tích cực	4	100	4	100	4	100	3	100	4	100
Lớp vở sạch chữ đẹp	4	100	4	100	4	100	3	100	4	100

4. Các công tác khác:

4.1. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: số lượng 189/226; tỷ lệ 83,63%.
- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: số lượng 150/154; tỷ lệ 97,4%.
- Tỷ lệ trẻ từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: số lượng 4/154; tỷ lệ 2,6%.
- Đăng ký hoàn thành PCGD tiểu học mức độ: 3
- Đăng ký đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ: 2

4.2. Công tác bán trú:

2.1. Tên đơn vị cung ứng, địa chỉ đơn vị cung ứng xuất ăn bán trú

Công ty TNHH Quang Anh Chu

Địa chỉ: Ngách 45, ngõ Thiên Hùng, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

- Số tiền ăn/ngày/ học sinh: 32.000đ/ngày

2.2. Tên đơn vị và địa chỉ cung cấp nước uống tinh khiết:

Công ty cổ phần thương mại quốc tế Phúc An.

Địa chỉ: KCN Quang Minh 2 - Thanh Lâm - Mê Linh - Hà Nội

- Số tiền nước trên 1 tháng/ học sinh: 16.000đ/tháng

4.3. Phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ :

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chọn những giáo viên, học sinh có năng khiếu vào đội tuyển TDTT, đội văn nghệ, lên kế hoạch phối hợp với Đoàn thanh niên và Hội sinh viên phường Dương Nội tập luyện. Tổ chức Ngày hội TDTT cấp trường chọn đội tuyển dự Hội khỏe phù đồng cấp quận, cấp thành phố.

- Tham gia đầy đủ và nhiệt tình các phong trào TDTT, văn nghệ của các cấp phát động và phối hợp với đoàn phường tổ chức vui Trung thu cho học sinh toàn trường.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ thường xuyên trong suốt năm học và tổ chức thành hội thi lớn vào các ngày lễ 20/11, 22/12, 26/3, 15/5, 1/6 ...

- Đăng ký xếp loại: **Tốt**

4.4. Công tác đội :

- Triển khai và thực hiện tốt chương trình công tác Đội năm 2024-2025 do Hội đồng đội cấp trên đề ra.

- Tham gia tốt các phong trào thi đua do Hội đồng Đội cấp trên và Phòng Giáo dục phát động.

- Tăng cường sinh hoạt tập thể, tổ chức các trò chơi dân gian.

- Đăng kí: **Liên đội mạnh cấp quận.**

4.5. Công tác bảo quản và sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học:

- Công tác bảo quản : Sắp xếp khoa học gọn gàng, ngăn nắp đảm bảo “Dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy”

- Sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên hàng ngày theo thời khoá biểu, mỗi tuần mượn và trả 1 lần, có sổ đăng ký và sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học giáo viên mượn, trả. Xếp loại: **Tốt**

4.6. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học:

Bảo đảm an toàn tuyệt đối về sức khỏe đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong nhà trường; duy trì các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học, tuyệt đối không chủ quan, lơ là trước nguy cơ dịch bệnh. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; tiếp tục triển khai Khung trường học an toàn, đánh giá trường/lớp học. Bảo đảm an toàn về tài liệu, học liệu giảng dạy; tổ chức các hoạt động bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tổ chức triển khai công tác phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ bạo lực học đường, xâm hại trẻ em đối với người học. Xếp loại: **Tốt**

4.7. Công tác y tế, vệ sinh trường lớp, phòng chống dịch bệnh theo mùa:

Giữ trường lớp luôn sạch sẽ, gọn gàng, sạch sẽ.

Xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm công việc cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo y tế trường học việc thực hiện công tác trường học an toàn, phòng, chống dịch bệnh.

- Tuyên truyền giáo dục cho tất cả CBGV-NV và học sinh và cha mẹ học sinh biết về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa.

- Giáo viên chủ nhiệm tăng cường các biện pháp quản lý học sinh, thông báo kịp thời cho cha mẹ học sinh các trường hợp học sinh có dấu hiệu mắc bệnh.

- Định kỳ phun thuốc diệt muỗi, xóa bỏ các vùng đọng nước diệt bọ gậy, rắc vôi bột vào cống rãnh, định kỳ thông hút cống rãnh thoát nước, bể phốt...

Xếp loại: **Tốt**

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học:

- Trường lớp được xây dựng từ nhiều năm, cơ sở vật chất kiên cố, có đủ phòng học để thực hiện 2 buổi/ngày đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp.

- Phòng học đạt chuẩn, thông thoáng, mỗi phòng học đảm bảo đèn, quạt, điều hòa nhiệt độ và tivi hoặc máy chiếu kết nối máy tính, máy soi vật thể tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Hệ thống mạng Internet đáp ứng tốt nhu cầu tiếp nhận thông tin bổ ích từ nhiều phía. Nhà vệ sinh được sửa chữa, cải tạo sạch sẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vệ sinh cá nhân của học sinh.

- Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại TT 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Có sân chơi, phòng thể chất, nhà xe rộng rãi đảm bảo cho việc đi xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, phòng Tin học được đầu tư đầy đủ.

- Các phòng ban được trang bị thiết bị đủ để hoạt động.

- Thư viện thân thiện được quan tâm đầu tư đảm bảo số lượng sách tham khảo cho giáo viên và học sinh tương đối phong phú. Phòng thiết bị dạy học rộng rãi, có đủ kê, giá... để bảo quản thiết bị dạy học và thuận lợi cho việc mượn-trả thiết bị.

Nhà trường đủ về đội ngũ, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

6. Hoạt động chuyên môn, đánh giá, xếp loại đội ngũ và danh hiệu thi đua:

6.1. Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ:

Nội dung	Khối				
	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số chuyên đề thực hiện/năm	4	5	6	5	8
Số tiết dạy thực nghiệm/năm	8	10	10	10	16
Số GV dùng kế hoạch bài soạn cũ có bổ sung	0	0	0	0	0
Số GV dùng kế hoạch bài soạn mới	5	5	6	6	5
Số GV đi dự giờ trường khác	có	có	có	có	có
Số GV đi dự giờ quận (huyện) khác	có	có	có	có	có
Số GV đi dự giờ TP (tỉnh) khác					

- Số tổ chuyên môn: 05

- Số buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ: 2 lần/tháng

- Số buổi sinh hoạt chuyên môn theo khối: 4 lần/tháng

- Xếp loại sổ đăng bộ (tốt, khá, TB): Tốt

- Xếp loại sổ phổ cập (tốt, khá, TB): Tốt

6.2. Đội ngũ:

6.2.1. Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số		Biên chế hợp đồng		T.độ lý luận	Đăng viên	Trình độ đào tạo				Cân đối theo điều lệ trường TH	
	TS	Nữ	B/chế	H/đồng			Thạc sỹ	ĐH	CĐ	TC	Thừa	Thiếu
- Quản lý	01	01	01	0	TC:1	01	01	0	0	0	0	01
- GV V.hóa	22	21	15	07	TC:1	08	0	20	02	0	0	0
- GV C/biệt	06	05	04	02	/	0	0	04	02	0	0	02
<i>Â.nhạc</i>	01	01	01	0	/	0	0	01	0	0	0	0
<i>M.thuật</i>	01	01	01	0	/	0	0	01	0	0	0	0
<i>Thể dục</i>	01	0	01	0	/	0	0	01	0	0	0	0
<i>T.Anh</i>	02	02	01	01	/	0	0	01	01	0	0	01
<i>Tin học</i>	01	01	0	01	/	0	0	0	01	0	0	01
- TPT đội	0	0	0	0	/	0	0	0	0	0	0	01
- Nhân viên	05	05	03	02	/	01	0	05	0	0	0	0
<i>Kế toán</i>	01	01	01	0	/	01	0	01	0	0	0	0
<i>Văn thư</i>	0	0	0	0	/	0	0	0	0	0	0	0
<i>Thư viện</i>	0	0	0	0	/	0	0	0	0	0	0	0
<i>TBị</i>	01	01	01	0	/	0	0	01	0	0	0	0
<i>Y tế</i>	01	01	01	0	/	0	0	01	0	0	0	0
<i>Thủ quỹ</i>	0	0	0	0	/	0	0	0	0	0	0	0
<i>Khác (HD 111 phục vụ)</i>	02	02	0	02	/	0	0	02	0	0	0	0
- Tổng số	34	32	23	11	TC:2	10	01	29	4	0	0	04

* Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,5 giáo viên/lớp

* Tỷ lệ giáo viên đạt từ chuẩn trở lên: 26/28 đồng chí đạt 92,3 %.

6.2.2. Đăng ký xếp loại giáo viên, tính cả giáo viên hợp đồng, GV dự trữ (theo Thông tư số 20/2018/ QĐ- BGDĐT, ngày 22/8/2018 Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông):

TS GV		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
BC	HD	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
20	8	11	39,3	17	60,7	0	0	0	0

6.2.3. Đăng ký xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:

* Theo chuẩn nghề nghiệp:

12/29 đ/c đạt mức Tốt chiếm 41,4 % (1 đ/c QL)

17/29 đ/c đạt mức Khá chiếm 58,6

* Theo đánh giá CCVC

12/34 đ/c HTXS chiếm 35,3 %

22/34 HTT chiếm 64,7%

- * GVG: - cấp trường: 10 đ/c
- Cấp quận: 02 đ/c
- CSTĐ: 04 đ/c
- LĐTT: 22 đ/c

* Tập thể lao động tiên tiến

7. Công tác xã hội hoá giáo dục:

- Tuyên truyền phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo tới cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương để mọi người hiểu rõ và phát huy tinh thần trách nhiệm thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo dục gia đình với nhà trường và xã hội.

- Phổ biến chủ đề năm học, những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường tới Ban đại diện cha mẹ học sinh, vận động phụ huynh học sinh ủng hộ nhà trường về trí lực, nhân lực, vật lực.

- Triển khai các câu lạc bộ, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động ngoại khóa tới 100% học sinh trong năm học 2024-2025.

8. Triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trường học hạnh phúc:

- Phát động phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” gắn với cuộc vận động “*Xây dựng Nhà trường văn hoá, Nhà giáo mẫu mực, Học sinh thanh lịch*”, chú trọng các hoạt động:

+ Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhằm hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào bản thân và có trách nhiệm với hành động của mình; xây dựng qui tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

+ Đẩy mạnh việc xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, đủ nhà vệ sinh học sinh.

+ Triển khai tốt việc giảng dạy đại trà bộ tài liệu “Giáo dục Nếp sống thanh lịch - văn minh cho học sinh Hà Nội”.

+ Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, tổ chức tuyên truyền và giáo dục về lịch sử dân tộc, đặc biệt truyền thống của Thủ đô ngàn năm văn hiến; tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, tổ chức trò chơi dân gian, hoạt động tập thể phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Phối hợp với Hội sinh viên phường tổ chức hoạt động tập thể, liên hoan các trò chơi, thi hát đối đáp các điệu hát dân ca. Hướng dẫn học sinh chủ động tham gia tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng mối quan hệ theo hướng thân thiện, tích cực giữa thầy với trò, giữa lãnh đạo với giáo viên; giữa nhà trường và xã hội.

- Phân đầu thực hiện:

+ Tổ chức tốt các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh, bổ ích.

+ Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn.

+ Rèn kỹ năng sống cho học sinh.

+ Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng của địa phương.

+ Dạy học có hiệu quả nhưng phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh, giúp các em tự tin trong học tập.

* **Đăng ký xếp loại trường học thân thiện, học sinh tích cực** (thực hiện theo nội dung công văn số 399/GDĐT, ngày 7/6/2010 về việc hướng dẫn đánh giá kết quả phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực):

- Xếp loại: Xuất sắc

* **Đăng ký xây dựng trường học hạnh phúc:** theo Quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT ngày 1/6/2024, của Sở GDĐT, Quyết định về việc ban hành bộ tiêu chí trường học hạnh phúc cho các trường mầm non, phổ thông trên địa

Đạt: 15 tiêu chí/ 15 tiêu chí

9. Đăng ký thư viện đạt mức độ chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT và chuyển đổi số

1. Đăng ký thư viện mức độ đạt: Mức độ 1

2. Chuyển đổi số (mức độ đạt): Mức độ 2.

10. Đăng ký cam kết khác:

Ban giám hiệu nhà trường cam kết không có đơn thư vượt cấp.

Toàn thể giáo viên chủ nhiệm các lớp và nhà trường đăng ký không có học sinh bỏ học.

Toàn thể cán bộ, giáo viên và nhà trường cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm sai quy định.

- 100% các lớp cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Nhà trường đăng ký: Trường học an toàn

Giữ vững danh hiệu Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

C. CÁC BIỆN PHÁP CHÍNH

I. Nâng cao chất lượng đội ngũ:

Nâng cao nhận thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ nhằm thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy chế chuyên môn, quy định của ngành thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, học tập đường lối của Đảng; chính sách mới của Nhà nước; triển khai sâu rộng- có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

Tổ chức có hiệu quả công tác bồi dưỡng bằng nhiều hình thức: Tự học, tự bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn; sinh hoạt tổ, nhóm; tích cực dự giờ thăm lớp; tổ chức tốt các chuyên đề, dạy thử, dạy mẫu. Đẩy mạnh phong trào tự học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tạo điều kiện cho giáo viên soạn giáo án trên máy vi tính, sử dụng giáo án điện tử, phần mềm dạy học phù hợp.

Giao chất lượng cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp. Tổ chức tốt việc đăng kí thi đua đầu năm; công khai kế hoạch và các chỉ tiêu thi đua. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.

Thực hiện nghiêm túc nề nếp chuyên môn: duyệt kế hoạch giảng dạy, soạn bài; tổ chức kiểm tra đánh giá, xếp loại chuyên môn theo đúng quy định.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

Phân công chuyên môn hợp lý, có giáo viên cốt cán ở các khối lớp, chú trọng và có kế hoạch cụ thể về công tác bồi dưỡng giáo dục học sinh, coi trọng các kĩ năng giao tiếp, kĩ năng sống.

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới dạy học, đánh giá và xếp loại học sinh theo chuẩn kiến thức, kĩ năng.

Nâng cao chất lượng soạn giảng, tích cực đổi mới phương pháp soạn bài, đảm bảo có chất lượng và trình bày khoa học, soạn bài, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phân hoá đối tượng học sinh, kiểm tra, chấm trả bài và đánh giá học sinh theo đúng quy định.

Thực hiện tốt nề nếp ra vào lớp, nâng cao chất lượng toàn diện, chú trọng các môn năng khiếu.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn có chất lượng theo hướng dẫn của Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020, họp tổ thường xuyên ít nhất 2 tuần 1 lần. Xây dựng đội ngũ cốt cán trong tổ chuyên môn, tăng cường kiểm tra chuyên môn giáo viên. Tổ kiểm tra 2 lần/ tuần, BGH kiểm tra 1 lần/tháng.

Tổ chức các hội thảo chuyên đề cấp quận, cấp trường, tổ chức hội giảng 1 đợt/năm (20/11); động viên và tạo điều kiện cho giáo viên soạn bài giảng điện tử; coi trọng chuyên đề hội thảo, chuyên đề về sử dụng đồ dùng.

Thực hiện việc rèn vở sạch-viết chữ đẹp, đọc đúng-nói đúng trong giáo viên và học sinh.

Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm có hiệu quả: đăng kí viết sáng kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học, đầu tư thời gian gợi ý, hướng dẫn chủ đề bố cục và cách viết kinh nghiệm; tổ chức chấm nghiêm túc.

Thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm công tác rèn học sinh, nhận xét học sinh HS nhằm giúp học sinh tiến bộ, quan tâm đến học sinh khuyết tật.

Tổ chức chặt chẽ các kỳ kiểm tra cuối kì, góp phần nâng cao chất lượng thực chất và hưởng ứng cuộc vận động "Hai không".

Tổ chức, tham gia có hiệu quả các hội thi của trường, quận, thành phố. Tổ chức lựa chọn và bồi dưỡng các cá nhân xuất sắc để tham gia thi đạt kết quả cao. Tăng cường công tác kiểm tra, khắc phục kịp thời sau kiểm tra.

III. Chỉ đạo hoạt động các tổ chuyên môn:

Ngay từ đầu năm học, BGH hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể sát theo từng nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

Tổ chức chuyên đề “Sinh hoạt tổ khối chuyên môn” có hiệu quả, các đợt hội giảng và tổ chức các chuyên đề. Thường xuyên dự sinh hoạt chuyên môn theo định kì và đột xuất để kiểm tra việc sinh hoạt chuyên môn của các tổ.

Thông nhất lịch sinh hoạt, kiểm tra bài soạn, dự giờ và kiểm tra chuyên đề để các đồng chí tổ trưởng hoạt động và hỗ trợ BGH trong việc kiểm tra đánh giá giáo viên trong tổ.

Cùng các đồng chí tổ trưởng nghiên cứu chương trình, lắng nghe nguyện vọng vướng mắc của các đồng chí GV để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tháo gỡ qua việc tổ chức các chuyên đề, hội thảo ở tổ và ở trường. Cùng các đồng chí tổ trưởng dự giờ, thăm lớp, góp ý bồi dưỡng về chuyên môn cho các đồng chí GV trong trường.

Nhà trường hướng dẫn giáo viên, tổ chức linh hoạt dạy học buổi 2, các tiết hướng dẫn học. Không giao bài tập về nhà cho học sinh, học sinh hoàn thành bài ngay trên lớp, bồi dưỡng phù hợp, khoa học trong mỗi tiết học.

IV. Thực hiện tốt phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực":

Tích cực vận động và giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, lấy lợi ích và niềm vui của HS làm tiêu chí đánh giá tiết dạy. Tổ chức sân chơi bổ ích, trí tuệ để HS thi đua tham gia, qua đó rèn tính tích cực và chủ động học tập, tạo niềm phấn khởi cho HS, thực sự học mà chơi- chơi mà học.

Cùng tổ chức đội sao xây dựng kế hoạch hoạt động Đội, Sao; Tổ chức tốt Đại hội Liên đội, kiện toàn ban chỉ huy Liên đội; chỉ đạo hoạt động của đội cờ đỏ đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao; tổ chức cho học sinh quét dọn và thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ phường, tổ chức giao lưu, nói chuyện với các nhân chứng lịch sử, các cán bộ quân đội... vào dịp 22/12.

Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, chỉ đạo GV thể dục dạy các trò chơi dân gian mà địa phương có; chỉ đạo cho giáo viên dạy môn Âm nhạc dạy các bài hát trong tập các bài hát cho thiếu nhi để giáo dục truyền thống và tạo sân chơi bổ ích cho HS.

V. Công tác quản lý:

Thực hiện đổi mới công tác quản lí từ BGH đến tổ chuyên môn và giáo viên; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và trong dạy học; tổ chức cho giáo viên đăng kí soạn bài trên máy vi tính và kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn để ra quyết định; mở lớp bồi dưỡng kiến thức tin học cho đội ngũ.

Làm tốt các công tác tham mưu với Đảng, chính quyền để đẩy mạnh hoạt động dạy và học trong nhà trường.

Thực hiện quy chế làm việc và chỉ đạo thực hiện quy chế trên cơ sở điều lệ trường Tiểu học và pháp lệnh công chức, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trường Tiểu học và chỉ Thị 40/CT-TW về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, phát huy quyền làm chủ của cán bộ giáo viên.

Tăng cường quản lý chuyên môn, duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn và các bộ phận kiêm nhiệm, thực hiện nghiêm túc chế độ soạn giảng, duyệt hồ sơ giáo án, chế độ sinh hoạt, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức các hội thi.

Coi trọng công tác thi đua khen thưởng, xây dựng chỉ tiêu thi đua, đánh giá xếp loại thi đua theo từng đợt (2 đợt/ năm vào cuối HKI và cuối năm học). Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Ki cương- Tình thương- Trách nhiệm”, phong trào xây dựng gia đình nhà giáo văn hoá, phong trào thi đua “Hai tốt”.

Tổ chức lớp 2 buổi/ngày, lớp bán trú theo nhu cầu của phụ huynh.

Tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ Đảng trong trường học, phát huy vai trò của đoàn thể trong trường học, coi trọng công tác phát triển Đảng trong trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trên mọi lĩnh vực hoạt động của trường, chú trọng kiểm tra đột xuất và xử lý kịp thời sau kiểm tra, trên cơ sở đó kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc vi phạm quy chế chuyên môn và các quy định khác.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường:

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

II. Trách nhiệm thực hiện:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường năm học 2024-2025.
- Thành lập (Kiện toàn) Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong năm học.
- Tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:
 - + Giai đoạn 1 (học kỳ I): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

+ Giai đoạn 2 (học kỳ II): Thực hiện các sứ mệnh của kế hoạch phát triển nhà trường: “*Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo*”.

- Hằng tháng, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*tám gương đạo đức, tu học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

5. Trách nhiệm của học sinh:

- Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:

- Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

E. Điều chỉnh kế hoạch:

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu với các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của kế hoạch đã đề ra.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để phối hợp);
- CBGVNV nhà trường (để t/h);
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
DƯƠNG NỘI B
Hoàng Tuyết Minh

